

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Phú V, sinh năm 1980
- Bà Trương Thị Thùy L, sinh năm 1980

Cùng ngụ tại: số 32/2/5 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy L và ông Huỳnh Phú V cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của Bà L và Ông V hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị Thùy L và ông Huỳnh Phú V có 01 con chung là Huỳnh Minh Châu, sinh ngày 17/10/2003. Khi ly hôn ông V và bà L thỏa thuận giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi trẻ Châu đủ 18 tuổi và phát triển bình thường. Ngày cấp dưỡng bắt đầu từ 01/02/2019.

+ Ông V có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông V và bà L xác nhận không có.

[5] Về Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Bà L và Ông V chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Bà L và Ông V đã nộp theo Biên lai thu số 0012421 ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy L và ông Huỳnh Phú V thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Bà Trương Thị Thùy L và ông Huỳnh Phú V (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyển số 01 ngày 03/6/2003 do UBND phường Thị Trấn, huyện Cần Đ, tỉnh Long An cấp.) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Bà Trương Thị Thùy L và ông Huỳnh Phú V có 01 con chung là Huỳnh Minh C, sinh ngày 17/10/2003. Khi ly hôn ông V và bà L thỏa thuận giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi trẻ Châu đủ 18 tuổi và phát triển bình thường. Ngày cấp dưỡng bắt đầu từ 01/02/2019.

+ Ông V có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Ông V và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông V và bà L xác nhận không có.

2. Về lệ phí là 300.000 đồng do Bà Trương Thị Thùy L và ông Huỳnh Phú V chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Ông V và bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0012421 ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Thị Trấn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ